

Số: 652/2021/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 688/2021/TLST-VHNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021, về việc “Yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, tài sản chung, nợ chung khi ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Hà Quang Tr, sinh năm 1983.

2. Bà Huỳnh Ngọc Y, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: tổ 22, khu phố 4, phường Long, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Quang Tr và bà Huỳnh Ngọc Y xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng giữa ông Tr và bà Y có 02 con chung tên là Hà Huỳnh Bảo Nh, sinh ngày 17/02/2012 và Hà Huỳnh Hữu Ph, sinh ngày 28/01/2015. Ly hôn ông Tr, bà Y thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Tr cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Ngọc Y cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Hà Quang Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông Tr và bà Y không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Quang Tr và bà Huỳnh Ngọc Y tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Tr, bà Y đã nộp tại biên lai thu số 0000675 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Quang Tr và bà Huỳnh Ngọc Y thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Hà Huỳnh Bảo Nh, sinh ngày 17/02/2012 và cháu Hà Huỳnh Hữu Ph, sinh ngày 28/01/2015 cho bà Huỳnh Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hà Quang Tr cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nh, cháu Ph đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Huỳnh Ngọc Y cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Hà Quang

Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Quang Tr và bà Huỳnh Ngọc Y tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông Tr, bà Y đã nộp tại biên lai thu số 0000675 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tân